TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Đỗ Thành Ngọc;**

2. Bà **Lê Ngọc Trầm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa*: Ông **Đỗ Thanh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 8 năm 2017 và ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2017/ST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2017/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Quốc Q**, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn cãi vã nhau và anh Q chỉ lo ăn nhậu không chăm lo cho vợ con, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2017 cho đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lê Trần Quốc H, sinh ngày 18/02/2014, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 6 năm 2017 bị đơn anh Lê Quốc Q trình bày:

Anh và chị T chung sống từ tháng 04/2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T không muốn sống cùng gia đình anh, tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 04/2017.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý do không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Trần Quốc H, sinh ngày 18/02/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, chị T và anh Q chung sống vợ chồng từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã không còn chung sống từ tháng 04/2017, xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị T yêu cầu ly hôn và anh Q cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh Q do bận công việc không đến tham dự phiên tòa theo quy định

nên không thể công nhận anh chị thuận tình ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q.

Về con chung: Giao cháu Lê Trần Quốc H, sinh ngày 18/02/2014 cho chị T nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Chị T chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khác không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Quốc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Bích T và anh Lê Quốc Q chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2013, hôn nhân là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau và anh Q chỉ lo ăn nhậu, không chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2017 cho đến nay, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 6 năm 2017, anh Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T không đồng ý sống cùng gia đình anh, đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 04/2017 và anh đồng ý ly hôn do vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Anh chị đều thống nhất ly hôn nhưng anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không đến tham dự phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bận công việc nên không thể xem xét cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Có 01 người con chung tên Lê Trần Quốc H, sinh ngày 18/02/2014, hiện đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng và anh Q cũng đồng ý giao con cho chị T, thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[3] Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích T đối với anh Lê Quốc Q.

Chị T và anh Q không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao Lê Trần Quốc H, sinh ngày 28/02/2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0004137 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hoà Thành;
- THADS huyện Hoà Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát